

Bản án số: 05/2023/DS-ST

Ngày 09-5-2023

V/v: tranh chấp hợp đồng đóng ghe

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUÝÊN H, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Thanh

2. Ông Nguyễn Trần Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Yên, là Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Kim Mau - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng đóng ghe”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-DS ngày 13/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15 /2023/QĐST-DS ngày 27/4/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đặng Văn B, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp Cái C, xã Long V, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn V (Lê Tuấn V), sinh năm 1967. Địa chỉ: ấp Vàm Rạch C, xã Long V, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không lý do

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị Th, sinh năm 1971. (vợ ông V). Địa chỉ: ấp Vàm Rạch C, xã Long V, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 15/8/2022 ông Đặng Văn B trình bày yêu cầu:

Năm 2021 ả vợ chồng ông V có thỏa thuận thuê ông đóng 01 chiếc ghe, với tiền công 50.000.000 đồng, khởi công ngày 12/01/2021 ả và ông đã ứng trước 10.000.000 đồng. Quá trình đóng ghe ông ứng thêm 10.000.000 đồng, đến ngày 21/6/2021 ả thì hoàn thành, còn 30.000.000 đồng nhiều lần ông yêu cầu vợ chồng ông V thanh toán đủ, nhưng họ hứa mà không trả. Đến ngày 05/7/2022 ông yêu cầu ả giải quyết thì vợ chồng ông V có trả được 5.000.000 đồng, còn 25.000.000 đồng ngưng, không trả tiếp.

Tại phiên tòa ông B cho rằng trong giai đoạn bệnh dịch covid-19 vừa qua (năm 2021) ông bỏ công sức ra đóng ghe thuê cho vợ chồng ông V (theo hình

thức gia công), loại ghe đánh bắt cá, trọng lượng 25 tấn, thời hạn khoảng 06 tháng thì hoàn thành và đưa vào hoạt động đến nay đã lâu mà vợ chồng ông V chưa thanh toán đủ phần tiền công còn lại 25.000.000 đồng. Nay ông vẫn giữ yêu cầu khởi kiện ông V theo đơn đã nộp buộc ông V trả 25.000.000 đồng này. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Lê Văn V (Lê Tuấn V) và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Th (là vợ ông V) vắng mặt phiên tòa nên không có lời khai.

Nhưng bà Th có trình bày ý kiến ghi tại biên bản tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa ngày 26/4/2023 và trình bày tại biên bản hòa giải của Ban nhân dân ấp Vàm Rạch C ngày 07/8/2022 cho rằng : vợ chồng bà cũng thừa nhận có thuê ông B đóng 01 chiếc ghe, thừa nhận còn thiếu ông B số tiền 25.000.000 đồng, nhưng do sau khi hạ thủy ghe việc đánh bắt không thuận lợi, đi làm thuê xa và điều kiện kinh tế khó khăn nên vợ chồng bà chỉ đồng ý trả mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi hết 25.000.000 đồng, bà Th có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án đối với thẩm quyền giải quyết, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ và một số nội dung khác từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không lý do, người liên quan yêu cầu xét xử vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án:

Theo đơn khởi kiện, lời trình bày của nguyên đơn cùng các tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa, nhận thấy: việc ông V có thuê ông B đóng chiếc ghe là có thật, tiền thợ là 50.000.000 đồng, ông B ứng trước tổng cộng 20.000.000 đồng và được thanh toán thêm 5.000.000 đồng, còn 25.000.000 đồng. Đối với bà Th Tòa án có thông báo đưa vào tham gia tố tụng tư cách là người liên quan và cũng đồng ý trả tiền cho ông B mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa ông B không thay đổi yêu cầu khởi kiện ông V đòi trả số tiền 25.000.000 đồng và không yêu cầu trả lãi.

Vì các lẽ nêu trên: Căn cứ khoản 3 điều 26, khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39, 147, 227 và điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B; Buộc ông V, bà Th trả cho ông B số tiền 25.500.000đ; Về án phí: Buộc ông V, bà Th chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định.

Những yêu cầu, kiến nghị đề nghị cần khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sự vắng mặt tại phiên tòa của ông V là vắng mặt không lý do, không đề nghị xét xử vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, đối với bà Thủy có đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, ông V và bà Th được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai, việc cấp tổng đạt quyết định, giấy triệu tập được thực hiện theo quy định Điều 177, 179 của Bộ luật tố tụng dân sự là giao cho đương sự nhận trực tiếp. Căn cứ vào điều 227, điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án, căn cứ biên hòa giải của Ban nhân dân ấp Vàm Rạch C ngày 07/8/2022 (bút lục 07, 08) và qua tiếp xúc ông V, bà Th khi tổng đạt các văn bản tố tụng cho thấy: ông V và bà Th thừa nhận thiếu tiền thuê đóng ghe ông B 25.000.000 đồng là đúng sự thật và đồng ý trả mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Tại phiên tòa ông B vẫn giữ yêu cầu khởi kiện ông V đòi trả số tiền 25.000.000 đồng và không còn đưa ra yêu cầu trả mỗi tháng 5.000.000 đồng như trước khi khởi kiện. Nhận thấy, do đương sự thừa nhận nợ nên đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh theo khoản 2 điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B về số tiền 25.000.000 đồng, đồng thời có căn cứ buộc ông V và bà Th cùng có nghĩa vụ trả số tiền này.

[3] Quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: ông V và bà Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn theo điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và **điều 26 của** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, 227, 228 của Bộ tố tụng dân sự năm 2015; Điều 542, 544, 547 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn B.

Buộc ông Lê Tuấn V (ông Lê Văn V) và bà Lê Thị Th trả cho ông Đặng Văn B số tiền 25.000.000đ (*bằng chữ*: hai mươi lăm triệu đồng)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Lê Tuấn V (ông Lê Văn V) và bà Lê Thị Th cùng liên đới chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 1.250.000 đồng (*bằng chữ: một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*)

Trả lại ông Đặng Văn B tiền tạm ứng án phí đã nộp 625.000 đồng (*bằng chữ: sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số: 0009590 ngày 03/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS ND huyện Duyên H;
- Chi cục THADS huyện Duyên H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Kim Thị Hồng Nga